TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. S, sinh năm 1995 tại tỉnh E; Hộ khẩu thường trú: Số A khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh E; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hồi giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M, sinh năm 1958 và bà Thị M, sinh năm 1960; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/11/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo bản án số 72/2010/HSST. Ngày 25/02/2011, Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo bản án số 88/2011/HSPT. Ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2021. (Có mặt)

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 tại tỉnh E; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh E; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1966 và bà Trần Thị N, sinh năm 1966; Chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2013. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xử phạt 02 năm tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc" theo bản án số 262/2017/HSST; Tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2021. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Ông Trần Quang T, Luật sư của Văn phòng luật sư Quang T, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/9/2004; Địa chỉ cư trú tại số A, Tổ B, khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú tại số A, Tổ B, khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú tại số A, Tổ B, khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/7/2021, S gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh T đi uống cà phê. T bắt xe đến đầu hẻm 92 đường Trần Đại Nghĩa, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đợi S đến đón. Khoảng 30 phút sau, S điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 61P2-099.08 đến rồi chở T ngồi sau đi trên Quốc lộ 1K hướng về cầu vượt Linh Xuân thì S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên rủ T đi cướp giật thì T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi S và T lưu thông đến trước nhà số 239A Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức thì cả hai phát hiện chị Nguyễn Thị Như Q điều khiển xe mô tô biển số 61D1-102.05 chở chị Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 2004, là con gái của chị Q) ngồi sau, lúc này trên tay trái chị N đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus nên S điều khiển xe vượt lên, ép sát bên trái xe của chị Q để T ngồi sau giật điện thoại di động của chị N làm cả hai xe mô tô ngã xuống đường, chiếc điện thoại T giật của chị N bị rơi xuống đường. Thấy vậy, anh Bùi Phúc K đi phía sau chạy đến khống chế bắt giữ S cùng vật chứng đưa về Công an phường Linh Xuân lập biên bản phạm tội quả tang, còn T bỏ chạy thoát. Ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức bắt được Nguyễn Thanh T. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Đức, S và Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus. Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động trên cho chị Nguyễn Thị Kim N. 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 61D2-099.08; số khung 11ANLY141173, số máy CGA1541261 do S đứng tên chủ sở hữu;

Thu giữ của S 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S; bên trong có 02 sim số 0934489011 và 0329117642;

Thu giữ của Nguyễn Thanh T 01 sim điện thoại 0792811792.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Kết luận định giá tài sản số 203-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, trị giá 3.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTPTĐ ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố S và Nguyễn Thanh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với S và Nguyễn Thanh T về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự xử phạt S mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội mới trong thời gian thử thách của Bản án số 262/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt 02 năm tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N nên không xem xét; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 61D2-099.08 do S đứng tên chủ sở hữu là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S bên trong có 02 sim số 0934489011 và 0329117642 của S và 01 sim điện thoại 0792811792 của Nguyễn Thanh T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Trần Quang T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với Nguyễn Thanh T về tội "Cướp giật tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 07/7/2021, tại trước nhà số 239A Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức S điều khiển xe mô tô biển số 61D2-099.08 chở Nguyễn Thanh T ngồi sau áp sát bên trái xe mô tô biển số 61D1-102.05 do bà Nguyễn Thị Như Q điều khiển chở chị Nguyễn Thị Kim N ngồi sau, để T giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Thị Kim N, trị giá 3.200.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát thì S bị bắt quả tang, còn T chạy thoát, đến ngày 21/10/2021 bắt được T. Các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó S với vai trò là người chủ mưu, giúp sức tích cực cho Nguyễn Thanh T trực tiếp thực hiện tội phạm.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo S và Nguyễn Thanh T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có nhân thân xấu, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án số 262/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thanh T thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được trả lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N nên Hội đồng xét xử không xem xét. 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 61D2-099.08; số khung 11ANLY141173, số máy CGA1541261 do S đứng tên chủ sở hữu là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S bên trong có 02 sim số 0934489011 và 0329117642 của S và 01 sim điện thoại 0792811792 của Nguyễn Thanh T xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo S và Nguyễn Thanh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Áp dụng diểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: S 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2021.

2. Áp dụng diểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Thanh T 04 (Bốn) năm tù; Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù của Bản án số 262/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc Nguyễn Thanh T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2021, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/01/2017 đến ngày 07/02/2017.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 61D2-099.08; số khung 11ANLY141173, số máy CGA1541261.

Trả lại cho S 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S; bên trong có 02 sim số 0934489011 và 0329117642.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 sim điện thoại 0792811792.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 84/QĐ-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Biên bản giao nhận vật chứng số 48/22L ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, mỗi bị cáo S, Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình